TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128 /2018/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐINH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ONG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2018/TLST – HNGĐ ngày 6 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Anh T, sinh năm: 1948

Bị đơn: Bà Hà Thị S, sinh năm: 1972

Đều có HKTT: Xóm 9, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Anh Tvà bà Hà Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- *Về hôn nhân* **:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Anh T và bà Hà Thị S.
- *Về con chung* **:** Vợ chồng không có con chung
- *Về tài sản:* Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh khối tài sản chung gồm: 01 nhà ngói cấp 4 ba gian, 01 nhà ăn, 01 nhà vệ sinh là trên đất của bà Hà Thị S, 01 máy lọc nước, 01 máy bơm, 01 giường đôi. Trị giá tổng tài sản chung của vợ chồng là 260.000.000đ. Nay các bên thỏa thuận giao toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho bà Sinh quản lý, sở hữu và sử dụng; Bà S có trách nhiệm giao lại cho ông T số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Kể từ khi ông Hoàng Anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hà Thị S chậm

trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* Bà Hà Thị S thuộc trường hợp hộ cận nghèo, ông Hoàng Anh T thuộc trường hợp người cao tuổi và đang hưởng chế độ trợ cấp da cam 61%. Căn cứ vào đơn xin miễn tiền án phí của ông T, bà S, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông T và bà S.

Trả lại cho ông Hoàng Anh T 6.800.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 5134 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngũ